

Bản án số: 612/2026/HS-PT
Ngày 06-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 542/2026/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Võ Hoàng Â và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Võ Hoàng Â và Đỗ Văn R đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Hoàng Â, sinh ngày 25/01/1994 tại tỉnh Bình Dương. Căn cước công dân: 074094000624. Nơi cư trú: Tổ B, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Đỗ Ngọc L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: năm 2024, bị Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 53/QĐ-TA ngày 03/4/2024, tháng 4/2025 đã chấp hành xong; nhân thân: năm 2021, bị Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 26/02/2021; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/5/2025 đến ngày 30/5/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn R, sinh ngày 01/01/1988 tại tỉnh Bình Dương. Căn cước công dân: 074088009478. Nơi cư trú: Tổ G, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh

năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 31 tháng 26 ngày về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 05/2013/HS-ST ngày 04/01/2013; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/5/2025 đến ngày 30/5/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mỹ D kinh doanh quán bán nước và bàn bida tại địa chỉ: Tổ F, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/5/2025, Võ Hoàng Â, Mai Minh T1, Trần Duy H1 và Nguyễn Tuấn Đ đến quán nước không tên của Nguyễn Thị Mỹ D để uống nước. Lúc này, trên bàn bida trong quán nước của D có một bộ lắc tài xỉu nên Â hỏi mượn D bộ tài xỉu để chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền thì D đồng ý. Sau khi mượn bộ tài xỉu của D, Â cùng với Đ đi ra nhà gỗ bỏ hoang phía sau quán nước của D, sau đó Â và Đ trải tấm chiếu có sẵn trong nhà ra và chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Sau khi Â và Đ đi thì H1 và T1 nhìn thấy và biết được là Â và Đ đi chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền nên H1 và T1 cũng tự đi ra nhà gỗ sau quán của D để tham gia chơi lắc tài xỉu cùng với Â và Đ, mỗi ván thắng thua đặt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Â là người làm cái.

Một lúc sau, Hoàng Văn H2 và Đỗ Văn R đến quán của D để uống nước, trong lúc ngồi ở quán thì H2 và R nghe tiếng của nhóm người chơi tài xỉu sau quán nên H2 và R đi ra xem thì thấy đang chơi tài xỉu nên cũng vào tham gia. Khoảng 05 phút sau, D cầm theo nước uống và đi cùng Đỗ Trường C1 (do C1 có hẹn mượn tiền của R từ trước nên đến tìm R lấy tiền) ra nhà hoang sau quán để bán nước cho nhóm của Â đang chơi tài xỉu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Võ Hoàng Â, Mai Minh T1, Đỗ Văn R, Hoàng Văn H2, Trần Duy H1, Nguyễn Tuấn Đ đang chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ:

- Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) thu giữ trên chiếu bạc.
- 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng.
- 01 (một) bộ lắc tài xỉu.
- + Thu giữ của Mai Minh T1 số tiền 11.000.000 đồng.
- + Thu giữ của Hoàng Văn H2 số tiền 13.500.000 đồng.
- + Thu giữ của Trần Duy H1 số tiền 9.900.000 đồng.

- + Thu giữ của Nguyễn Tuấn Đ số tiền 11.600.000 đồng.
- + Thu giữ của Đỗ Văn R số tiền 27.850.000 đồng.

Qua làm việc các bị cáo khai nhận số tiền để sử dụng đánh bạc như sau:

Võ Hoàng Â khai nhận: Ngày 27/5/2025, Â mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang, Â đã thua toàn bộ số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền bị thu giữ trên chiếc bạc là 3.000.000 đồng.

Mai Minh T1 khai nhận: Trước khi tham gia đánh bạc, T1 có số tiền 11.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an bắt thì Â không thắng không thua, thu giữ trên người số tiền 11.000.000 đồng. Số tiền bị thu giữ trên chiếc bạc là 3.000.000 đồng.

Đỗ Văn R khai nhận: Trước khi tham gia đánh bạc, R mang theo số tiền 26.250.000 đồng nhưng R chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc còn lại số tiền 24.250.000 đồng là R để cho C1 mượn 10.000.000 đồng và 13.250.000 đồng để mua đồ tổ chức sinh nhật cho con gái. Khi Công an bắt quả tang, R thắng được số tiền 1.600.000 đồng, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của R số tiền 15.100.000 đồng, số tiền trong ví của R là 12.750.000 đồng. Số tiền bị thu giữ trên chiếc bạc là 3.000.000 đồng.

Nguyễn Tuấn Đ khai nhận: Trước khi tham gia đánh bạc, Đ mang theo số tiền 11.600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, Đ thắng 1.000.000 đồng, bị thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Đ số tiền 11.600.000 đồng và 1.000.000 đồng trên chiếc bạc. Số tiền bị thu giữ trên chiếc bạc là 3.000.000 đồng.

Hoàng Văn H2 khai nhận: Trước khi tham gia đánh bạc, H2 mang theo số tiền 13.000.000 đồng và H2 chỉ sử dụng 1.500.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, H2 thắng 1.500.000 đồng, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của H2 số tiền 13.500.000 đồng và 1.000.000 đồng trên chiếc bạc. Số tiền bị thu giữ trên chiếc bạc là 3.000.000 đồng.

Trần Duy H1 khai nhận: Trước khi tham gia đánh bạc, H1 mang theo số tiền 11.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, H1 thua 100.000 đồng, bị thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của H1 số tiền 9.900.000 đồng và 1.000.000 đồng trên chiếc bạc. Số tiền bị thu giữ trên chiếc bạc là 3.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Mỹ D khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/5/2025, D có cho Â mượn 01 bộ lắc tài xỉu để đánh bạc thắng thua bằng tiền với H2, H1, Đ, T1, R tại nhà bỏ hoang của bà nội chồng của D (bà C2 - đã chết), không có người sinh sống sau quán nước của D thì Công an phường bắt quả tang. Số tiền trên chiếc bạc là 3.000.000 đồng. Quá trình Võ Hoàng Â, Mai Minh T1, Đỗ Văn R, Hoàng Văn H2, Trần Duy H1, Nguyễn Tuấn Đ đánh bạc thì D không có thu tiền xâu.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của Võ Hoàng Â, Mai Minh T1, Đỗ Văn R, Hoàng Văn H2, Trần Duy H1, Nguyễn Tuấn Đ xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc với nhau là 41.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSKV17 ngày 04/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Võ Hoàng Â, Mai Minh T1, Đỗ Văn R, Hoàng Văn H2, Trần Duy H1, Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Thị Mỹ D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 42/2026/TB-TA ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng Â, Mai Minh T1, Đỗ Văn R, Hoàng Văn H2, Trần Duy H1, Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Â 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2025 đến ngày 30/5/2025.

[1.2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn R 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2025 đến ngày 30/5/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt tù đối với các bị cáo Mai Minh T1, Nguyễn Tuấn Đ; tuyên hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn H2, Trần Duy H1, Nguyễn Thị Mỹ D; về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, bị cáo Đỗ Văn R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, bị cáo Võ Hoàng Â kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng quy định pháp luật nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: ngày 27/5/2025, tại khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Mỹ D cho Võ Hoàng Â mượn một bộ lắc tài xỉu để Â đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với Mai Minh T1, Đỗ Văn R, Hoàng Văn H2, Trần Duy H1, Nguyễn Tuấn Đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 41.100.000 đồng; trong đó: Â sử dụng 4.000.000

đồng; R sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Hành vi của Võ Hoàng Â và Đỗ Văn R đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử phạt bị cáo Võ Hoàng Â mức hình phạt 01 năm tù và Đỗ Văn R mức hình phạt 09 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Hoàng Â có 01 tiền sự chưa được xóa, nhân thân xấu. Cụ thể: năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 53/QĐ-TA ngày 03/4/2024. Tháng 4/2025 chấp hành xong.

Bị cáo Đỗ Văn R có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 31 tháng 26 ngày về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 05/2013/HS-ST ngày 04/01/2013.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Đỗ Văn R, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Năm 2013 bị cáo bị kết án 24 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 31 tháng 26 ngày về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 05/2013/HS-ST ngày 04/01/2013 đến nay đã được xóa án tích. Áp dụng quy định tại Nghị quyết 04/2025 lần phạm tội này là ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là có sự thiếu sót.

- Bị cáo Võ Hoàng Â phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, mặc dù bị cáo Â và bị cáo R có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các bị cáo có nhân thân xấu. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án số 139/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

* Các bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: vào ngày 27/5/2025, tại khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D cho bị cáo Võ Hoàng Â mượn một bộ lắc tài xỉu để bị cáo Â đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với các bị cáo Mai Minh T1, Đỗ Văn R, Hoàng Văn H2, Trần Duy H1, Nguyễn Tuấn Đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 41.100.000 đồng (bốn mươi một triệu một trăm nghìn đồng), trong đó: Ân sử dụng 4.000.000 đồng; T1 sử dụng 11.000.000 đồng; R sử dụng 2.000.000 đồng, Đ sử dụng 11.600.000 đồng, H2 sử dụng 1.500.000 đồng và H1 sử dụng 11.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Võ Hoàng Â, Mai Minh T1, Đỗ Văn R, Hoàng Văn H2, Trần Duy H1, Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Thị Mỹ D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng Â, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo. Bị cáo có 01 tiền sự: năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 53/QĐ-TA ngày 03/4/2024, tháng 4/2025 chấp hành xong; đồng thời bị cáo có nhân thân: năm 2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 26/02/2021. Bị cáo làm cái, đồng thời là người khởi xướng hành vi đánh bạc. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Hoàng Â sẽ không đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng Â, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 139/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Võ Hoàng Â.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn R, Hội đồng xét xử xét thấy: mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, số tiền bị cáo

sử dụng để đánh bạc ít nhất (2.000.000 đồng), bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm hồ sơ bệnh án của bị cáo, mẹ bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án sơ thẩm số 139/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn R.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng Â là cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn R là không cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng Â không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn R được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng Â. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 139/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Võ Hoàng Â như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Â 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2025 đến ngày 30/5/2025.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn R. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Đỗ Văn R, như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn R 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 06 tháng 8 năm 2026).

Giao bị cáo Đỗ Văn R cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Hoàng A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo Đỗ Văn R không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT I);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- TAND khu vực 17 - TP.HCM;
- VKSND khu vực 17 - TP. HCM;
- Phòng THADS khu vực 17 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, 20. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm

Trương Văn Lộc

Nguyễn Huỳnh Đức

